TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2025/QĐST – KDTM	*Quảng Trị, ngày 14 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2025/TLST- KDTM ngày 02 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng Hạ, phường A, quận B, thành phố C *(nay là Số 89 Láng Hạ, phường A, thành phố B).*

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật L – Chuyên viên Ngân hàng A (*Văn bản ủy quyền số 350/2024 ngày 24/6/2024*).

- Bị đơn: Công ty B; Địa chỉ trụ sở: Số 95 Quốc lộ 9, phường A, thành phố B, tỉnh C *(nay là số 95 Quốc lộ 9, phường A, tỉnh B).*

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Bà Nguyễn Thị L – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Nguyễn Phan Phương H – Chuyên viên pháp lý thuộc Văn phòng luật sư A; địa chỉ: Số 331 Lê Duẩn, phường A, tỉnh B *(Văn bản ủy quyền ngày 12/7/2025).*

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thanh T; địa chỉ: Số 01 Thân Nhân Trung, khu phố 1, phường A, thành phố B, tỉnh C *(Nay là số 01 Thân Nhân Trung, khu phố 1, phường A, tỉnh B).*

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Quang L; địa chỉ: Khu phố Phương Gia, phường A, tỉnh B *(văn bản ủy quyền ngày 14/7/2025).*

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nghĩa vụ trả nợ tiền vay: Công ty B có nghĩa vụ trả nợ tiền vay cho Ngân hàng A, tổng số tiền tính đến ngày 06/8/2025 là: 4.183.619.042 đồng (*Bốn tỷ, một trăm tám mươi ba triệu, sáu trăm mười chín nghìn, không trăm bốn mươi hai*

đồng), trong đó: nợ gốc: 2.996.751.836 đồng; nợ lãi: 1.053.222.801 đồng; lãi phạt: 133.644.406 đồng theo Hợp đồng hạn mức thấu chi số CLC -205 - 01 ngày 10/7/2023.

2.2. Bị đơn Công ty B có nghĩa vụ tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 07/8/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng hạn mức thấu chi số CLC -205 - 01 ngày 10/7/2023.

2.3. Nghĩa vụ bảo đảm khoản vay: Trường hợp Công ty B không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền vay của Hợp đồng hạn mức thấu chi số CLC -205 - 01 ngày 10/7/2023 thì ông Nguyễn Thanh T phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty B đối với số tiền còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

2.4. Trường hợp Công ty B, ông Nguyễn Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng hạn mức thấu chi số CLC -205 - 01 ngày 10/7/2023 thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Thanh T để thu hồi khoản nợ vay theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số ELOS-3644/23/SME/BLCN-01.

2.5. Về án phí: Công ty B phải chịu 56.092.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu, không trăm chín mươi hai nghìn đồng)* án phí kinh doanh thương mại.

- Trả lại cho Ngân hàng A, toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp, là: 56.008.000 đồng *(Năm mươi sáu triệu, không trăm lẻ tám nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000117 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (*Nay là Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Trị)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 5;
- TAND tỉnh Q.Trị;
- Phòng THADS khu vực 5;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vũ Xuân